TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **356**/2019/QĐST-HNGĐ

Việt Trì, ngày 18 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 436/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh X**- sinh năm 1965
ĐKHKTT: Tổ 17B, khu 3, phường V, thành phố V, tỉnh P.
Bị đơn: Ông **Đỗ Xuân B** - sinh năm 1957
ĐKHKTT: Tổ 1, khu 1, phường T, thành phố V, tỉnh P.
Chỗ ở hiện nay: Tổ 17B, khu 3, phường V, thành phố V, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Bà Nguyễn Thị Thanh X và ông Đỗ Xuân B

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh X và ông Đỗ Xuân B thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Thanh H, sinh ngày 10/8/1986.

Cháu H đã trưởng thành và đã có gia đình riêng, nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thanh X và ông Đỗ Xuân B xác định có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, công sức đóng góp: Bà Nguyễn Thị Thanh X và ông Đỗ Xuân B thống nhất xác định vợ chồng không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh X tự nguyện chịu toàn bộ án phí 150.000 đồng đ (*Một trăm năm m□ơi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận bà X đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số: 0000365 ngày 31/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Bà X đ- ợc hoàn trả lại 150.000đ (*Một trăm năm m□ơi nghìn đồng*).

Quyết định này đ□ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDTP Việt Trì;
- UBND phường T, tp.Việt Trì, tỉnh P
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ph- ơng Hoa